

Bản án số 32/2018/HNGĐ - ST

Ngày 22/8/2018

V/v: Tranh chấp về hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hoa và ông Cao Gia Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Huế - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 125/2018/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018 về việc: “Tranh chấp về hôn nhân gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2017/QĐXX - ST ngày 06 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Đội 6, xã H, huyện H2, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đình G, sinh năm 1976

HKTT: Tổ 2, thị trấn Đô H, huyện Đ H, tỉnh Thái Bình

(Có mặt chị L, vắng mặt anh G)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 18/4/2018 và trong quá trình tố tụng chị Đặng Thị L trình bày:

Chị và anh G kết hôn do tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ H vào 2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh G ghen tuông vô cớ, anh nghi ngờ chị không chung thủy, thường xuyên uống rượu đánh đập vợ con. Anh bỏ mặc chị trong việc làm ăn và chăm lo cho con cái. Ngày 17/7/2017 chị không chịu đựng được đã đưa hai con về quê mẹ đẻ ở Thanh Hóa sinh sống. Ngày 04/9/2017 anh G về Thanh Hóa đón hai con vào Đồng Nai sinh sống cùng anh. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh G, anh G có xin đoàn tụ chị cũng không chấp nhận.

Về con chung: Chị L và anh G có 02 con chung là Nguyễn Phương Th sinh ngày 03/4/2008 và Nguyễn Thị Phương L sinh ngày 21/9/2009. Ly hôn chị đề nghị giao 02 con cho anh G nuôi vì hiện tại chị đang ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chị ra đi không mang theo tài sản gì nên chưa có điều kiện nuôi hai con. Mặt khác anh G và chị đều không muốn tách hai con ra mà muốn hai con Th và L có thể sống cùng nhau để có thể hỗ trợ nhau trong cuộc sống khi bố mẹ phải ly hôn.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10/7/2018 anh Nguyễn Đình Gi trình bày: Anh kết hôn với chị L do tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 07/4/2006 tại UBND thị trấn Đ H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh nghi ngờ vợ không chung thủy nên đã đánh chị L. Tháng 4/2017 chị L đưa hai con bỏ về quê Thanh Hóa sinh sống. Tháng 6/2017 anh vào tìm nhưng chị L không về đoàn tụ. Khi vào năm học mới anh vào đón các con về đi học chị L cũng không về chung sống với bố con anh. Vợ chồng ly thân từ tháng 4/2017 đến nay không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định vợ chồng không còn tình cảm, chị L xin ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung đúng như chị L đã trình bày. Vì hai con đều có nguyện vọng ở với anh G, mặt khác điều kiện kinh tế và trình độ của L hạn chế nên anh xin nuôi cả hai con. Anh làm nghề kinh doanh thu nhập ổn định đủ điều kiện nuôi dạy hai con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Vì điều kiện anh phải đi làm ăn xa, giữa anh và chị L không còn tình cảm nên anh đề nghị Tòa án không phải tiến hành hòa giải và xin được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc mà Tòa án triệu tập cũng như tại phiên tòa.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu quan điểm việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi nghị án đúng quy định của pháp luật việc chấp hành pháp luật của đương sự không có gì vi phạm.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX: Xử cho chị L được ly hôn anh G. Giao 02 con chung cho anh G nuôi chấp nhận tự nguyện của anh G không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh G.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị L có đơn yêu cầu giải quyết việc ly hôn anh G tại Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng. Theo quy định tại khoản 1 Điều

28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Anh G vắng mặt lần thứ nhất nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án Đông Hưng vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh G.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị L, anh G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Đ H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng nghi ngờ lòng chung thủy của nhau. Tháng 4/2017 mâu thuẫn càng tăng, chị L đã đưa con về quê ngoại ở Thanh Hóa sinh sống, sau đó anh G có tới tìm, đưa hai con đi nhưng chị L vẫn không về chung sống với anh. Vợ chồng sống ly thân từ 4/2017 không quan tâm đến nhau. Nay chị L xin ly hôn, anh G cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn đồng ý ly hôn với chị L.

Xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Liên, xử cho chị Liên được ly hôn anh Giang là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị L và anh G có 02 con chung là Nguyễn Thị Phương Th sinh ngày 03/4/2008 và Nguyễn Thị Phương L sinh ngày 21/9/2009 hiện đang ở với anh G. Hai cháu Th, L đều có nguyện vọng ở với anh G. Chị L đề nghị giao hai con chung cho anh G nuôi, anh G cũng có nguyện vọng xin nuôi cả hai con chung. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các con cần chấp nhận nguyện vọng của chị L, anh G giao 02 con chung cho anh G nuôi, chấp nhận tự nguyện của anh G không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án, lệ phí Tòa án. Khoản 1, Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình. Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Đình G.

2/ Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Thị Phương Th sinh ngày 03/4/2008 và Nguyễn Thị Phương L sinh ngày 21/9/2009 cho anh G trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận tự nguyện của anh G không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ số tiền chị L đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007667 ngày 03/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hưng.

5/ Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, với người có mặt tính từ ngày tuyên án, với người vắng mặt tính từ ngày nhận được bản án hoặc được Tòa án tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự
- VKS huyện Đông Hưng
- Thi hành án Dân sự Đông Hưng
- UBND xã Thị trấn Đ H
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng

(ĐÃ KÝ)

Hà Thị Nhung